

Sau khi điều tra, nghiên cứu sự việc, Hội đồng trọng tài lao động trực tiếp hòa giải và giải quyết với hai bên đương sự. Nếu các bên không đồng ý với quyết định của Hội đồng trọng tài thì có quyền khiếu nại đến Hội đồng trọng tài lao động cấp trên.

Điều 24. Quyết định của Hội đồng trọng tài lao động hoặc biên bản hòa giải của Hội đồng hòa giải lao động ở cơ sở được thi hành trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày các bên nhận được quyết định hoặc biên bản. Nếu quyết định hoặc biên bản không được các bên tự nguyện thi hành thì chuyển sự tranh chấp lao động sang tòa án xét xử (trừ trường hợp đương sự khiếu nại quyết định của trọng tài lao động trong thời hạn đó).

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. -

1. Những hợp đồng lao động đã giao kết trước ngày Pháp lệnh hợp đồng lao động có hiệu lực nếu có nội dung không phù hợp toàn bộ hoặc từng phần với Pháp lệnh thì phải hủy bỏ để chậm nhất trong vòng ba tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành giao kết lại hoặc bổ xung.

2. Mọi người lao động làm việc cho các tổ chức hoặc cá nhân thuộc các thành phần kinh tế, đều phải thực hiện giao kết hợp đồng lao động.

Điều 26. - Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Nghị định này thay thế Nghị định số 24 - CP ngày 13 tháng 3 năm 1963, Thông tư số 184-TTg ngày 16 tháng 7 năm 1974, Quyết định số 217-HĐBT ngày 14 tháng 11 năm 1987, Nghị định số 27 số 28-HĐBT ngày 9 tháng 3 năm 1988. Các văn bản khác của Hội đồng Bộ trưởng trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 27. - Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 28. - Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch.

Phó Chủ tịch

PHAN VĂN KHẢI.

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 168-HĐBT ngày 16 tháng 5 năm 1992 về việc sửa đổi bổ sung Nghị quyết 186-HĐBT ngày 27 tháng 11 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ yêu cầu đổi mới một bước cơ chế quản lý kinh tế, tài chính trong thời gian tới;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. - Nay sửa đổi và bổ sung Nghị Quyết 186-HĐBT ngày 27 tháng 11 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng như sau:

1. Điểm 1 của mục A phần I được thay bằng điểm 1 mới sau đây:

"1 - Chi đầu tư xây dựng cơ bản (kể cả vốn quy hoạch khảo sát) nhằm xây dựng các công trình thuộc hạ tầng cơ sở, công trình văn hóa, y tế xã hội của địa phương (không kể các công trình đầu tư cho định canh định cư và kinh tế mới) do Hội đồng Bộ trưởng (hoặc ủy nhiệm cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính) xét duyệt theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh"

2. Điểm 2 của mục A phần I được thay thế bằng điểm 2 mới sau đây:

"2 - Chi về các sự nghiệp kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học - kỹ thuật, y tế, xã hội, thể dục, thể thao do địa phương quản lý (không kể chi cho sự nghiệp định canh định cư sự nghiệp đưa dân di, đón dân đến vùng kinh tế mới và một số chương trình mục tiêu lớn của Nhà nước về giáo dục, y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình do Hội đồng Bộ trưởng quyết định)".

3. Đoạn trong ngoặc đơn của điểm 3 mục A phần I được thay bằng đoạn:

"(Không kể Viện Kiểm sát nhân dân)".

4. Điểm 1 của mục B phần I được thay bằng điểm 1 mới sau đây:

"1 - Các khoản thu cố định để lại toàn bộ cho ngân sách địa phương:

- Thuế nhà, đất.
- Thuế môn bài.
- Thuế trước bạ.
- Thuế sát sinh.
- Thuế lợi tức (trừ lợi tức của các đơn vị hạch toán toàn ngành và các khoản thu từ đầu thô).
- Các khoản thuế thu về hoạt động xổ số kiến thiết.
- Thuế xuất nhập khẩu tiểu ngạch ở các tỉnh biên giới.
- Các khoản thu khác về thuế ngoài quốc doanh.
- Thu sử dụng vốn ngân sách của xí nghiệp quốc doanh do địa phương quản lý.
- Thu khấu hao cơ bản, thu hoàn vốn biên giá tài sản cố định và thu khác của xí nghiệp quốc doanh do địa phương quản lý.
- Thu phí giao thông.
- Tiền nuôi rừng.
- Thuế tài nguyên về rừng của các đơn vị lâm nghiệp địa phương.
- Các khoản thu sự nghiệp của địa phương.
- Thu do nhân dân đóng góp tự nguyện và viện trợ nước ngoài cho địa phương.
- Thu khác của ngân sách địa phương."

5. Điểm 2 của mục B phần I được thay bằng điểm 2 mới sau đây :

"2 - Đối với những tỉnh có số thu cố định (nêu trên) không đủ cho nhiệm vụ chi được giao thì được bổ sung thêm về thuế doanh thu và thuế nông nghiệp để đảm bảo đủ chi".

6. Thêm vào cuối điểm 3 mục B phần I một đoạn như sau: "căn cứ số trợ cấp được duyệt, Bộ Tài chính thỏa thuận với Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương, phân chia số trợ cấp theo kế hoạch quý và chuyển về cho địa phương qua hệ thống Kho bạc Nhà nước".

7. Bổ sung vào cuối tiết a) điểm 6 phần II một đoạn sau đây:

"Nếu cuối năm, tổng các khoản thu về thuế doanh thu và thuế nông nghiệp do Hội đồng Bộ trưởng giao cho địa phương trên địa bàn (trừ những khoản địa phương đã được hưởng 100%

vượt kế hoạch thì sau khi loại trừ yếu tố tăng do biến động giá, địa phương được thưởng 50% số vượt phần của ngân sách trung ương để chi thêm cho xây dựng cơ sở hạ tầng và cấp vốn lưu động cho các xí nghiệp địa phương làm ăn có hiệu quả".

8. Tiết c) điểm 6 phần II được sửa lại như sau:

" Trường hợp do nguyên nhân chủ quan mà không hoàn thành kế hoạch thu, chi ngân sách được giao, địa phương phải tìm mọi biện pháp mà pháp luật cho phép để tự cân đối ngân sách. Sau khi đã tận dụng mọi khả năng mà vẫn không cân đối được ngân sách, thì địa phương mới được tạm vay quỹ dự trữ tài chính địa phương".

Điều 2. - Các điểm đã quy định tại Nghị quyết 186 - HĐBT ngày 27 tháng 11 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng về phân cấp quản lý ngân sách cho địa phương không nằm trong diện sửa đổi, bổ sung của Quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 3. - Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1992 (năm ngân sách 1992). Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 4. - Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch.

Phó Chủ tịch

PHAN VĂN KHAI.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 169 - CT ngày 18-5-1992 về việc thực hiện những biện pháp cấp bách để bảo vệ Sếu Cổ Trại và hệ sinh thái đất ngập nước ở vùng Đồng Tháp Mười.